

BẢNG BÁO GIÁ GIÁO CỤ PLUS

MOTA xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin dùng sản phẩm và dịch vụ của công ty.
Chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng bảng báo giá cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU				
	MEMBER	SILVER	GOLD	DIAMOND
KIDO	10%	20%	25%	25%
PLUS				35%
STANDARD				27%
	5 - dưới 20 triệu	20 - dưới 50 triệu	50 - dưới 200 triệu	Trên 200 triệu

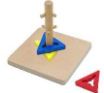
GHI CHÚ

1. Khi đạt hạng thành viên, Quý khách hàng được mặc định chiết khấu như mức trên.
2. Lợi ích: Hỗ trợ tuyển sinh, tham gia webinar, miễn phí sử dụng TOMIA up to 6 tháng.

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
1	Chuông đồ chơi Montessori		Cái	58.000	MPL03001	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
2	Lục lạc tròn		Cái	115.000	MPL03002	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
3	Đĩa tròn lồng nhau		Cái	107.000	MPL03003	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
4	Lục lạc gỗ		Cái	222.000	MPL03004	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
5	Lục lạc lăn hình trống Montessori		Cái	330.000	MPL03005	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
6	Trống quay màu sắc		Cái	788.000	MPL03006	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
7	Chuông Montessori từ hạt cho bé sơ sinh		Cái	208.000	MPL03007	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
8	Vật 3D với đồ chứa kèm khay		Cái	838.000	MPL03008	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
9	Hộp thả khối cầu có khay		Cái	416.000	MPL03009	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
10	Hộp thả bóng có ngăn kéo		Cái	345.000	MPL03010	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
11	Thả vòng trên đế chuyển động Montessori		Cái	561.000	MPL03011	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
12	Chốt đứng với đĩa tròn		Cái	165.000	MPL03012	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
13	Chốt đứng với hình khối vuông		Cái	163.000	MPL03013	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
14	Chốt đứng 3 đĩa tròn		Cái	263.000	MPL03014	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
15	Thả vòng vào chốt đứng		Cái	390.000	MPL03387	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
16	Khối trụ có núm Montessori cơ bản		Cái	242.000	MPL03015	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
17	Hộp thả bóng có ngăn kéo		Cái	446.000	MPL03016	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
18	Hộp thả khối trụ màu		Cái	458.000	MPL03017	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
19	Bóng tròn nhỏ trên chốt nhỏ		Cái	325.000	MPL03018	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
20	Bóng elip trên chốt nhỏ		Cái	359.000	MPL03019	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
21	Mảnh ghép hình cơ bản: hình vuông		Cái	124.000	MPL03020	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
22	Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn to		Cái	124.000	MPL03021	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
23	Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn nhỏ		Cái	124.000	MPL03022	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
24	Mảnh ghép hình cơ bản: hình tam giác		Cái	124.000	MPL03023	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
25	Mảnh ghép 3 hình tròn từ to tới nhỏ		Cái	209.000	MPL03024	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
26	Mảnh ghép với 3 hình cơ bản		Cái	209.000	MPL03025	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
27	Mảnh ghép 5 hình tròn từ to tới nhỏ		Cái	362.000	MPL03026	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
28	Mảnh ghép 5 hình cơ bản		Cái	290.000	MPL03027	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
29	Set 3 khối hình học cơ bản trong hộp chứa		Cái	664.000	MPL03028	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
30	Chốt đứng với đĩa tròn (3 màu cơ bản)		Cái	241.000	MPL03029	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
31	Chốt ngang với hình đĩa tròn		Cái	187.000	MPL03030	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
32	Chốt đứng kết hợp ngang - đường thẳng		Cái	183.000	MPL03031	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
33	Chốt đứng kết hợp ngang - đường gợn sóng		Cái	183.000	MPL03032	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
34	Hộp thả xu có ngăn kéo		Cái	345.000	MPL03033	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
35	Hộp thả khối trụ tròn lớn		Cái	283.000	MPL03034	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
36	Hộp thả khối trụ tròn nhỏ		Cái	283.000	MPL03035	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
37	Hộp thả khối chữ nhật		Cái	283.000	MPL03036	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
38	Hộp thả khối vuông		Cái	283.000	MPL03037	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
39	Hộp thả khối tam giác		Cái	283.000	MPL03038	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
40	Hộp nắp trượt 2 ngăn		Cái	363.000	MPL03039	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
41	Hộp thả bóng nắp lật 2 ngăn		Cái	816.000	MPL03040	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
42	Hộp thả 4 khối hình học		Cái	838.000	MPL03041	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
43	Thả bóng - theo dõi chuyển động của bóng gỗ		Cái	2.785.000	MPL03042	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
44	Hộp 3 ngăn kéo		Cái	698.000	MPL03043	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
45	Khay phân loại không kèm hạt màu		Cái	430.000	MPL03045	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
46	Hat màu dùng cho khay phân loại		Cái	59.000	MPL03046	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
47	Vận động cổ tay: 1 cọc		Cái	223.000	MPL03047	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
48	Vận động cổ tay: 2 cọc đối xứng		Cái	223.000	MPL03048	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
49	Vận động cổ tay: 3 cọc hình tam giác		Cái	223.000	MPL03049	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
50	Vận động cổ tay: 2 cọc vuông góc		Cái	223.000	MPL03050	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
51	Hộp các loại khóa cơ		Cái	1.900.000	MPL03051	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
52	Vận động cổ tay các đường cơ bản		Cái	570.000	MPL03052	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
53	Vận động cổ tay các hình cơ bản		Cái	570.000	MPL03053	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
54	Hộp đẩy đĩa tròn theo phương ngang		Cái	791.000	MPL03054	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
55	Hộp khối vuông xếp chồng		Cái	841.000	MPL03055	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
56	Bộ vặn mở đai ốc 0-3		Cái	345.000	MPL03056	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
57	Bộ vặn mở bu lông 0-3		Cái	345.000	MPL03057	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
58	Đồ chơi cắt thực phẩm		Cái	849.000	MGN0391	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
59	Khay học cụ Thực hành dán giấy		Cái	842.000	MPL03070	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
60	Bộ giáo cụ Gấp khăn		Cái	716.000	MPL36620	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
61	Xâu chuỗi hạt lớp 0-3 (Bô)		Cái	513.000	MPL03388	VẬN ĐỘNG	2-3 TUỔI	PLUS
62	Khung cài áo khóa		Cái	540.000	MPL03060	THCS	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
63	Khung cài khóa kéo		Cái	540.000	MPL03061	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
64	Khung cài khuy bấm		Cái	540.000	MPL03062	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
65	Khung cài nón bảo hiểm		Cái	540.000	MPL03063	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
66	Khung cài khóa dán		Cái	540.000	MPL03064	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
67	Bảng bên dây		Cái	231.000	MPL03065	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
68	Bộ giáo cụ Bài học Chải răng		Cái	1.233.000	MPL03068	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
69	Tháp hồng		Cái	1.423.000	MPL36101	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
70	Đế đựng tháp hồng		Cái	293.000	MPL36102	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
71	Bộ thẻ của Tháp hồng		Cái	186.000	MPL36103	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
72	Thang nâu sơn màu		Cái	2.500.000	MPL36104	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
73	Bộ thẻ của Thang nâu		Cái	275.000	MPL36105	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
74	Khối trụ có nút		Cái	3.898.000	MPL36106	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
75	Bộ thẻ A của Khối trụ có nút		Cái	177.000	MPL36107	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
76	Bộ thẻ B của Khối trụ có nút		Cái	197.000	MPL36109	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
77	Khối trụ màu (không nút)		Cái	1.814.000	MPL36108	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
78	Gậy dài/ Gậy đỏ		Cái	1.722.000	MPL36110	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
79	Kệ đựng gậy dài/ gậy đỏ		Cái	914.000	MPL36111	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
80	Thẻ màu cơ bản/ Thẻ màu sơ cấp		Cái	325.000	MPL36112	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
81	Thẻ màu thứ cấp		Cái	583.000	MPL36113	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
82	Thẻ màu thứ cấp nhựa		Cái	583.000	MPL36113a	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
83	Thẻ màu tam cấp		Cái	1.215.000	MPL36114	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
84	Thẻ màu tam cấp nhựa		Cái	1.215.000	MPL36114a	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
85	Phân loại màu sắc		Cái	1.891.000	MPL36115	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
86	Khay trình bày của Tủ hình học		Cái	935.000	MPL36116	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
87	Thẻ hình học của Khay trình bày		Cái	178.000	MPL36117	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
88	Tủ hình học		Cái	3.819.000	MPL36118	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
89	Thẻ hình học		Cái	1.290.000	MPL36119	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
90	Tủ đựng Thẻ hình học		Cái	609.000	MPL36120	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
91	Bảng kiểm soát danh pháp của tủ hình học		Cái	168.000	MPL36121	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
92	Tam giác dựng hình		Cái	3.016.000	MPL36122	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
93	Tam giác dựng hình màu xanh dương		Cái	640.000	MPL36123	CẨM QUAN	5-6 TUỔI	PLUS
94	Khối hình học		Cái	1.985.000	MPL36124	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
95	Khối nhĩ thức		Cái	737.000	MPL36125	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
96	Khối tam thức		Cái	1.131.000	MPL36126	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
97	Hình xếp chồng		Cái	1.398.000	MPL36127	CẨM QUAN	5-6 TUỔI	PLUS
98	Bảng chạm		Cái	652.000	MPL36128	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
99	Thẻ chạm		Cái	587.000	MPL36129	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
100	Hộp vải chạm: Vải màu		Cái	567.000	MPL36130	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
101	Hộp vải chạm: Vải trắng		Cái	406.000	MPL36131	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
102	Thẻ trong lòng		Cái	703.000	MPL36132	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
103	Lọ nén/ lọ áp suất		Cái	972.000	MPL36133	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
104	Tấm nhiệt		Cái	544.000	MPL36134	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
105	Hộp âm thanh đánh bóng		Cái	809.000	MPL36135	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
106	Túi bí ẩn: Khối 3D		Cái	567.000	MPL36136	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
107	Bộ chuông: 8 cặp chuông		Cái	5.652.000	MPL36137	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
108	Lọ ngửi		Cái	811.000	MPL36138	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
109	Lọ ném		Cái	857.000	MPL36139	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
110	Khối gỗ xây dựng (Cổng Ấn Độ: Kiến trúc La Mã)		Cái	1.484.000	MPL36140	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
111	Mảnh vải bịt mắt		Cái	123.000	MPL36141	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
112	Hình vuông thập thức		Cái	1.474.000	MPL36764	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
113	Bình nhiệt		Cái	1.687.350	MPL36142	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
114	Mảnh ghép để vẽ		Cái	2.178.000	MPL36401	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
115	Khay đựng Mảnh ghép để vẽ		Cái	572.000	MPL36402	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
116	Khay đơn cho mảnh ghép để vẽ		Cái	284.000	MPL36101b	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
117	Khay đựng giấy cho mảnh ghép để vẽ		Cái	175.000	MPL36403	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
118	Khay đựng giấy cho mảnh ghép để vẽ		Cái	190.000	MTK 04	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	MOTA
119	Set 11 bút chì màu (theo hộp màu số 2)		Cái	127.000	MPL36404	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
120	Set 11 lọ đựng bút chì màu (theo hộp màu số 2)		Cái	955.000	MPL36405	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
121	Lo đựng bút chì đơn		Cái	95.000	MPL36406	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
122	Giá đựng 4 bút chì		Cái	107.000	MPL36407	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
123	Mảnh vải bọt mắt		Cái	99.000	MPL36141b	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
124	Quả địa cầu (Đất liền & Nước)		Cái	949.000	MPL36201	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
125	Quả địa cầu (Lục địa)		Cái	949.000	MPL36202	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
126	Thẻ đất liền với giá đựng: 6 cặp		Cái	797.000	MPL36203	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
127	Khay đất liền		Cái	3.160.000	MPL36204	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
128	Mảnh ghép cấu tạo lõi của Trái Đất		Cái	207.000	MPG36336	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
129	Mảnh ghép bản đồ Thế giới		Cái	1.064.000	MPL36205	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
130	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ thế giới kèm tên		Cái	133.000	MPL36206	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
131	Mảnh ghép bản đồ châu Á		Cái	1.064.000	MPL36207	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
132	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Á kèm tên		Cái	120.000	MPL36208	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
133	Mảnh ghép bản đồ châu Âu		Cái	1.064.000	MPL36209	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
134	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Âu kèm tên		Cái	133.000	MPL36210	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
135	Mảnh ghép bản đồ châu Úc		Cái	1.064.000	MPL36211	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
136	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Úc kèm tên		Cái	133.000	MPL36212	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
137	Mảnh ghép bản đồ châu Phi		Cái	1.064.000	MPL36213	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
138	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Phi kèm tên		Cái	133.000	MPL36214	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
139	Mảnh ghép bản đồ châu Bắc Mỹ		Cái	1.064.000	MPL36215	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
140	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Bắc Mỹ kèm tên		Cái	133.000	MPL36216	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
141	Mảnh ghép bản đồ châu Nam Mỹ		Cái	1.064.000	MPL36217	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
142	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Nam Mỹ kèm tên		Cái	133.000	MPL36218	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
143	Mảnh ghép bản đồ nước Mỹ		Cái	884.000	MPL36219	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
144	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ nước Mỹ kèm tên		Cái	133.000	MPL36220	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
145	Bản đồ lá cờ thế giới		Cái	1.206.000	MPL36221	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
146	Mô hình 9 hành tinh trong Hệ mặt trời		Cái	1.528.000	MPL36222	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
147	Lá cờ Việt Nam		Cái	261.000	MPL36223	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
148	<u>Mảnh ghép tròn cho Bản đồ thế giới</u>		Cái	234.000	MPL36224	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
149	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ in (Bộ)</u>		Bộ	1.997.000	MPL36411	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
150	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ viết tay (Bộ)</u>		Bộ	1.997.000	MPL36410	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
151	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ viết tay (Bộ)</u>		Bộ	1.925.000	MPL36409	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
152	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in</u>		Bộ	1.925.000	MPL36408	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
153	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái di động, chữ in</u>		Bộ	2.985.000	MPL36413	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
154	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái di động, chữ viết tay</u>		Bộ	2.985.000	MPL36412	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
155	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in</u>		Cái	1.029.000	MPL36414	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
156	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ thường cách điệu</u>		Cái	1.029.000	MPL36415	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
157	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in hoa</u>		Cái	1.173.000	MPL36416	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
158	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ in</u>		Cái	1.025.000	MPL36418	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
159	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái di động cỡ lớn, chữ in</u>		Cái	2.298.000	MPL36420	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
160	<u>Tiếng Anh - Hộp thẻ chữ cái in: Màu xanh</u>		Cái	1.353.000	MPL36424	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
161	<u>Tiếng Anh - Hộp thẻ chữ cái in: Màu đỏ</u>		Cái	1.353.000	MPL36425	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
162	<u>Khay học cụ đựng Giấy A4</u>		Cái	256.000	MPL36431	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
163	<u>Bảng viết không Dòng kẻ</u>		Cái	719.000	MPL36432	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
164	<u>Bảng viết Dòng kẻ đơn</u>		Cái	719.000	MPL36433	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS

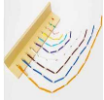
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
165	Bảng viết Dòng kẻ kép		Cái	719.000	MPL36434	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
166	Tiếng Việt - Bộ dấu câu giấy nhám		Cái	349.000	MPL36409a	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
167	Hộp các ký hiệu Ngữ pháp - 2D		Cái	785.000	MPL36438	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
168	Tủ đựng 3 mảnh ghép (không kèm mảnh ghép)		Bộ	1.098.000	MPL36501	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
169	Mảnh ghép hình bông hoa		Cái	286.000	MPL36502	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
170	Mảnh ghép hình cây		Cái	286.000	MPL36503	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
171	Mảnh ghép hình lá		Cái	286.000	MPL36504	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
172	Mảnh ghép hình rễ cây		Cái	286.000	MPL36505	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
173	Mảnh ghép hình hạt		Cái	286.000	MPL36506	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
174	Mảnh ghép hình quả cam		Cái	286.000	MPL36507	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
175	Vòng đời của cây		Cái	743.000	MPL36508	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
176	Tủ thực vật học		Cái	3.230.000	MPL36509	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
177	Thẻ thực vật học		Cái	668.000	MPL36510	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
178	Bảng kiểm soát danh pháp của tủ thực vật học		Cái	202.000	MPL36511	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
179	Hình dạng của tủ thực vật học: Thẻ danh pháp 3 phần		Cái	191.000	MPL36512	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
180	Mảnh ghép hình con bướm		Cái	286.000	MPL36513	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
181	Mảnh ghép hình con gà		Cái	286.000	MPL36514	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS

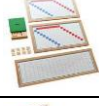
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
182	Mảnh ghép hình con bọ rùa		Cái	286.000	MPL36515	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
183	Mảnh ghép hình chim cánh cụt		Cái	286.000	MPL36516	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
184	Mảnh ghép hình con ruồi		Cái	286.000	MPL36517	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
185	Mảnh ghép hình con chim		Cái	286.000	MPL36518	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
186	Mảnh ghép hình con rùa		Cái	286.000	MPL36519	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
187	Mảnh ghép hình con ong		Cái	238.000	MPL36520	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
188	Mảnh ghép hình con chuồn chuồn		Cái	286.000	MPL36521	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
189	Mảnh ghép hình con châu chấu		Cái	238.000	MPL36522	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
190	Mảnh ghép hình con ốc sên		Cái	286.000	MPL36523	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
191	Mảnh ghép hình con cá		Cái	286.000	MPL36524	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
192	Mảnh ghép hình con ngựa		Cái	286.000	MPL36525	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
193	Mảnh ghép hình con ếch		Cái	286.000	MPL36526	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
194	Ghép hình động vật: Cá có xương		Cái	386.000	MPL36528	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
195	Mảnh ghép hình bé gái		Cái	390.000	PLA36001		3-4 TUỔI	PLUS
196	Mảnh ghép hình bé trai		Cái	390.000	PLA36002		3-4 TUỔI	PLUS
197	Tủ đựng 5 mảnh ghép (Không kèm mảnh ghép)		Bộ	1.670.000	MPL36527	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
198	Kê treo 12 khung cài (không bao gồm khung cài)		Cái	2.504.000	MPL36601	THCS	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
199	Giá đựng 6 khung cài (không bao gồm khung cài)		Cái	1.137.000	MPL36602	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
200	Khung cài áo sơ-mi		Cái	401.000	MPL36603	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
201	Khung cài áo khoác		Cái	445.000	MPL36604	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
202	Khung thắt nơ		Cái	445.000	MPL36605	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
203	Khung thắt dây giày		Cái	445.000	MPL36606	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
204	Khung cài kim gút		Cái	401.000	MPL36607	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
205	Khung cài khuy móc		Cái	445.000	MPL36608	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
206	Khung cài khuy bấm		Cái	445.000	MPL36609	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
207	Khung dây kéo áo khoác		Cái	401.000	MPL36610	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
208	Khung cài dây nịt		Cái	433.000	MPL36611	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
209	Khung cài nón bảo hiểm		Cái	401.000	MPL36612	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
210	Khung thắt dây giày		Cái	445.000	MPL36613	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
211	Khung dán vec-rô		Cái	445.000	MPL36614	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
212	Vặn mở ốc vít lục giác bên trong		Cái	275.000	MPL36615	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
213	Vặn mở ốc vít lục giác bên ngoài		Cái	275.000	MPL36616	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
214	Vặn mở ốc Philips		Cái	275.000	MPL36617	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
215	Bộ vặn mở ốc vít - set A		Cái	601.000	MPL36618	THCS	4-5 TUỔI	PLUS

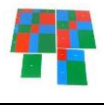
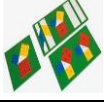
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
216	Bộ vận mở ốc vít - set B		Cái	996.000	MPL36619	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
217	Đồng hồ 2 kim lớn		Cái	1.541.000	MPL36701	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
218	Bài tập xem giờ cho đồng hồ		Cái	1.767.000	MPM36212	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
219	Gậy số		Cái	1.847.000	MPL36702	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
220	Thẻ số (cho gậy số)		Cái	414.000	MPL36703	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
221	Thẻ số giấy nhám		Cái	700.000	MPL36704	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
222	Thẻ số và vật đếm		Cái	658.000	MPL36707	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
223	Thẻ số và vật đếm bằng giấy		Cái	275.000	MPL36708	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
224	Số và vật đếm		Cái	483.000	MPL36709	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
225	Mảnh ghép lượng và số từ 1-10		Cái	785.000	MPL36710	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
226	Hộp que đếm		Cái	1.096.000	MPL36711	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
227	Bộ que tính		Cái	860.000	MPL36712	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
228	Chuỗi hạt màu: 1-9		Cái	120.000	MPL36713	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
229	Giá treo chuỗi hạt màu		Cái	675.000	MPL03571	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
230	Chuỗi hạt trắng đen 1-9		Cái	129.000	MPL0251B	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
231	Khay đựng Chuỗi hạt màu		Cái	251.000	MPL36714	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
232	Khay đôi đựng hạt 1-9		Cái	186.000	MPM36202	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
233	Khay cho trò chơi con rắn 1		Cái	248.000	MPM0506	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
234	Khay cho trò chơi con rắn 2		Cái	273.000	PLM36507	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
235	Hộp hạt Seguin		Cái	360.000	MPL36715	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
236	Khay đựng chuỗi hạt học số 11 đến 19		Cái	251.000	MPL36716	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
237	Bảng Seguin 10-99		Cái	1.476.000	MPL36717	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
238	Bảng trăm		Cái	848.000	MPL36718	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
239	Bảng kiểm soát: Bảng trăm		Cái	168.000	MPL36719	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
240	100 hạt 1		Cái	132.000	MPL36720	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
241	Bộ 45 Thanh 10 cườm vàng		Cái	506.000	MPL36721	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
242	Học cụ hạt của 1 và thanh 10		Cái	238.000	PLM36241	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
243	Một Tấm 100 Cườm Vàng		Cái	109.000	MPL36722	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
244	Một Khối 1000 cườm vàng		Cái	968.000	MPL36723	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
245	Bộ 45 Tấm gỗ 100		Cái	869.000	MPL36724	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
246	Khay đựng tấm 100		Cái	364.000	MPL03422	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
247	Bộ 9 Khối gỗ 1000		Cái	688.000	MPL36725	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
248	Khay cho Bộ 9 Khối gỗ lập phương 1000		Cái	423.000	MPL03421	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
249	Bộ lượng hệ thập phân		Cái	2.234.000	MPL36726	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
250	Học cụ hạt – Phần tính hệ thập phân		Cái	2.102.000	MPL36727	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
251	Giới thiệu tên Học cụ hạt của hệ thập phân		Cái	1.085.000	MPL36728	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
252	Bộ chuỗi hạt với thanh treo		Cái	1.330.000	MPL36729	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
253	Bộ chuỗi hạt hoàn chỉnh và kê		Cái	13.520.000	MPL36730	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
254	Thẻ số hình mũi tên cho Bộ chuỗi hạt hoàn chỉnh		Cái	1.992.000	MPL36731	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
255	Giới thiệu tên Học cụ thẻ của hệ thập phân		Cái	362.000	MPL36732	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
256	Thẻ số lớn: 1-1000		Cái	688.000	MPL36733	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
257	Thẻ số nhỏ: 1-1000		Cái	576.000	MPL36734	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
258	Thẻ số lớn: 1-3000		Cái	704.000	MPL36735	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
259	Thẻ số nhỏ: 1-3000		Cái	633.000	MPL36736	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
260	Thẻ số lớn: 1-9000		Cái	750.000	MPL36737	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
261	Thẻ số nhỏ: 1-9000		Cái	652.000	MPL36738	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
262	Bảng dài cộng		Cái	688.000	MPL36739	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
263	Bảng dài trừ		Cái	809.000	MPL36740	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
264	Bảng nhân đơn vị với học cụ hạt		Cái	603.000	MPL36741	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
265	Bảng chia đơn vị với học cụ hạt		Cái	603.000	MPL36742	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
266	Hộp các phép cộng và kết quả		Cái	969.000	MPL36743	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
267	Hộp các phép trừ và kết quả		Cái	1.130.000	MPL36744	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
268	Hộp các phép nhân và kết quả		Cái	1.076.000	MPL36745	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
269	Hộp các phép chia và kết quả		Cái	1.076.000	MPL36746	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
270	Bảng làm việc với phép cộng		Cái	1.528.000	MPL36747	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
271	Bảng làm việc với phép trừ		Cái	1.024.000	MPL36748	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
272	Bảng làm việc với phép nhân		Cái	1.346.000	MPL36749	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
273	Bảng làm việc với phép chia		Cái	1.415.000	MPL36750	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
274	Bảng kiểm soát phép cộng		Cái	334.000	MPL36751	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
275	Phép trừ và thẻ kiểm soát		Cái	1.176.000	MPL36752	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
276	Bảng kiểm soát phép trừ		Cái	415.000	MPL36753	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
277	Trò chơi điểm chấm		Cái	616.000	MPL36754	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
278	Trò chơi con tem		Cái	761.000	MPL36755	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
279	Trò chơi con rắn – Phép cộng		Cái	1.254.000	MPL36756	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
280	Trò chơi con rắn – Phép trừ		Cái	1.588.000	MPL36757	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
281	Trò chơi nhân con rắn		Cái	1.274.000	MPL36758	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
282	Trò chơi số âm con rắn		Cái	1.986.000	MPL36759	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
283	Bộ hạt làm việc với bảng kiểm tra		Cái	1.285.000	MPL36760	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
284	Thanh hạt thập thức		Cái	3.218.000	MPL36761	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
285	Bộ hạt màu xây hệ cơ số 10		Cái	3.258.000	MPL36762	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
286	Trò chơi ngân hàng		Cái	769.000	MPL36763	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
287	Khung hạt thấp		Cái	653.000	MPL36765	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
288	Khung hạt cao		Cái	931.000	MPL36766	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
289	Khung màu hạt dạng phẳng		Cái	654.000	MPL36767	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
290	Bộ thẻ của con ki phân số		Cái	201.000	MPL36768	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
291	Hình tròn phân số với giá đỡ		Cái	3.351.000	MPL36769	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
292	Phân số 1 đến 1/10		Cái	1.133.000	MPL36770	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
293	Phân số 1/11 đến 1/20		Cái	1.133.000	MPL36771	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
294	Bảng hình tròn phân số		Cái	771.000	MPL36772	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
295	Bộ các Tấm số		Cái	531.000	MPL36773	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
296	Con ki phân số		Cái	1.800.000	MPL03231	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
297	Bộ chia số lớn		Cái	2.935.000	MPL36774	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
298	Thang chia Phân số & Công cụ Đo góc		Cái	445.000	MPL36775	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
299	Bảng kiểm tra Hệ thập phân		Cái	1.108.000	MPL36776	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
300	Bảng kiểm tra Số tự nhiên		Cái	1.717.000	MPL36777	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
301	Hàm bình phương		Cái	887.000	MPL36778	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
302	Hàm lập phương		Cái	1.944.000	MPL36779	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
303	Bộ xây dựng hệ đếm toán học		Cái	2.093.000	MPL36780	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
304	Bảng các phép toán hệ thập phân		Cái	391.000	MPL36781	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
305	Thực hành các phép toán hệ thập phân		Cái	781.000	MPL36782	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
306	Bảng xây dựng đếm toán học		Cái	497.000	MPL36783	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
307	Bộ xây dựng Hình lập phương		Cái	665.000	MPL36784	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
308	Hộp các thanh đếm số màu		Cái	2.015.000	MPL36785	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
309	Bộ bảng và chốt Đại số		Cái	2.218.000	MPL36786	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
310	Bảng tìm lập phương và căn bậc hai		Cái	587.000	MPL36787	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
311	Hộp tính thể tích hình lập phương với 1000 khối		Cái	1.108.000	MPL36301	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
312	Các dạng mẫu tìm căn bậc hai		Cái	398.000	MPL36788	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
313	Bộ 9 khung và các tấm kim loại xếp Hình vuông		Cái	2.684.000	MPL36789	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
314	Bộ 4 khung và các tấm kim loại xếp Hình tam giác		Cái	1.050.000	MPL36790	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
315	Bộ các khung hình và tấm kim loại Nội tiếp và Đồng tâm		Cái	2.460.000	MPL36791	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
316	Bộ các khung hình và tấm kim loại Đồng dạng		Cái	5.614.000	MPL36792	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
317	Bộ học định lý Pythagoras		Cái	2.537.000	MPL36793	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
318	Bộ xây dựng Hình học phẳng		Cái	2.315.000	MPL36794	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
319	Bảng xây dựng Hình học phẳng		Cái	1.868.000	MPL36795	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
320	Bộ tính diện tích với các tam giác màu vàng		Cái	975.000	MPL36796	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
321	Hộp tính thể tích hình hộp chữ nhật với 5 khối màu vàng		Cái	975.000	MPL36797	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
322	Các hình khối màu xanh		Cái	807.000	MPL36798	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

Ghi chú:

Giá trên đã bao gồm 5% thuế GTGT

Bảng báo giá chỉ áp dụng trong vòng 10 ngày kể từ ngày khách hàng nhận báo giá

Thời gian giao hàng: tùy theo yêu cầu và tính chất từng đơn hàng

Nội thành TP. HCM: 2-3 ngày làm việc

Ngoại thành TP.HCM: 3-6 ngày làm việc

Phí vận chuyển (Trừ nội thất và Bộ vận động ngoài trời):

Đơn hàng từ 5 triệu: Hỗ trợ, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.

Đơn hàng dưới 5 triệu: Hỗ trợ 50% phí vận chuyển, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.